

Chiến lũy Trung Quốc trên lãnh thổ Việt Nam (1-2)

Huỳnh Tâm

“...đảng CSVN chịu đem gia sản của Tổ quốc để thế chấp không cần nhận biên lai, chỉ qua lời hứa, đúng ngày hẹn trả vốn lẫn lời cho đảng CSTQ...”

Sáng nay chúng tôi đến nhà anh Linh, kiểm tra lại mọi vật cần thiết cho hành trình dài ngày, nào là vải nilông để làm lều ngủ bên đường, áo toại, mền biên giới may hai đầu không có lớp nilông (sacs de couchage), chuẩn bị phần lương thực khô cho sáu ngày đi đường, đem theo phụ tùng cần thiết phòng bị nhỡ khi xe đạp hư dọc đường, vài loại thuốc Tây thông dụng, và đem theo 10 gói than hoá học của Nhật-bản để chống mưa gió, bảo rét có khả năng sưởi ấm toàn thân, tất cả mọi thứ cho vào balô.

Đúng 7 giờ 30 phút, chúng tôi ra khỏi đầu làng, đi xuống hướng Nam được một khoảng đường vào chiến lũy thứ nhất do dân quân địa phương phòng vệ, anh Linh cho biết:

— Tuy ngày nay Bộ Quốc Phòng Trung Quốc không có mặt tại chiến lũy này, nhưng đến khi hữu sự nó trở thành nơi đặt bản doanh chiến tranh. Trong quân sự lấy điểm cao nhất làm chiến lược, hệ thống giao thông hào làm phòng thủ và chiến hào điểm tựa lưng tấn công vị trí địch. Ngày 17/02/1979 tất cả bộ não chiến tranh đặt tại chiến lũy thứ nhất, chạy từ Đông qua Tây, do 27 tướng lĩnh Trung Quốc tham chiến. Chúng ta hiểu được tầm quan trọng chiến lũy này, mới thấy chiến lược của Trung Quốc hôm nay đã chuẩn bị cho tương lai, hãy nhớ chiến lũy này trước ngày 17/02/1979 là lãnh thổ của Việt Nam. Chúng ta đang đứng trên độ cao 2.800m, một góc nhìn thông thênh tứ phía, về hướng Đông thấy toàn cảnh Cao Bằng rất gần, xa xa thì thấy Lạng Sơn, còn Quảng Ninh chỉ thấy mờ mờ, xoay qua hướng Tây thấy Hà Giang trước mặt. Lào Cai trong tầm mắt, Lai Châu hầu như ẩn trong sương mù.

Anh Linh nói tiếp:

— Chúng ta đang đi trên chiến lũy thứ nhất có nhiều nghi đoạn phải tránh, tuy là dân quân địa phương phụ trách biên phòng, nhưng do một tên tướng về hưu trí bí mật lãnh đạo, ngoài ra còn có một đơn vị chủ lực phản công nếu có biến động. Chiến lũy này có bốn đoạn, như đoạn đất là nơi mồ lạng (lính chết không thấy thi thể), đoạn xuyên núi nơi đặt bản doanh chỉ huy, đoạn suối thường có bẫy mìn, và nhiều đoạn đường trải xi-măng đi xuyên qua các quận huyện, chúng ta ngủ trên những đoạn đường này rất an toàn.

Anh Linh nói tiếp:

— Chú em hãy nhìn đằng xa trên núi cao có những đường trắng quấn quèo đó là chiến lũy thứ hai, nơi đó Bộ Tư lệnh Quân khu Vân Nam đang trấn ngự, dân quân biên phòng địa phương không được ăn cỏ phần ở đây và chúng ta càng không có lý do nào bén mảng đến gần nơi đó.

Còn chiến lũy thứ ba khuất bên kia rặng núi do Bộ Tư lệnh Quân khu Quảng Tây điều động, chỉ huy chiến trường, dưới sự giám sát của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Trung Quốc, đồng thời một Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh quốc gia, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự Trung ương Trung Quốc, tập hợp thành Bộ Tham mưu chiến tranh để bành trướng xuống hướng Nam Việt Nam.



Hành lang chiến lũy thứ 2, trong lãnh thổ Việt Nam do quân đội chủ lực Trung Quốc đang trấn ngự.

Nguồn ảnh: NBL

Tôi suy nghĩ một hồi lâu nói:

— Thừa anh Linh, thế thì bọn bành trướng Bắc Kinh trong 10 năm qua, đã xua quân đến 3 lần chiến tranh với Việt Nam.

• Lần thứ nhất năm 1974. Trung Quốc đã đặt vấn đề chia cắt biên giới phía Bắc với đảng CSVN nhưng không như ý nguyện, sau đó có một mật ước giữa hai đảng CSVN-TQ.

Trung Quốc thừa cơ hội mật ước chọn chiến trường Hoàng Sa. Đảng ủy Quân sự Trung ương Trung Quốc liền mở cuộc thăm dò quân sự và chuẩn bị hải chiến. Trung Quốc tiến vào quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam Cộng Hòa, vào ngày 17 đến 19 tháng 1 năm 1974. Một trận chiến giữa Hải quân Việt Nam Cộng Hòa và Hải quân Trung Quốc tại Hoàng Sa diễn ra khốc liệt, Việt Nam Cộng Hòa quyết sống chết bảo vệ phần lãnh hải của Tổ quốc, cuối cùng Hải quân Việt Nam Cộng Hòa bị thất thủ, quần đảo Hoàng Sa rơi vào tay quân xâm lăng

Trung Quốc, trong thời điểm này người dân hai miền Nam Bắc Việt Nam đồng chú ý cuộc chiến tranh Hoàng Sa và tự hồi. Lý do nào đảng CSVN không lên tiến phản ứng Trung Quốc về Hoàng Sa... ?

Đôi mắt của tôi hướng ra biển Đông hỏi tiếp:

— Thừa anh Linh và anh Bá, nguyên hai anh một là Đại úy, một là Trung úy, thành viên quân sự cấp chỉ huy của MTGPMN có suy nghĩ gì về Hải chiến Hoàng Sa?



Anh Phó Như Bá đáp:

— Thực ra, lúc ấy mình đang ở trong bụng biển của MTGPMN nơi ấy chỉ biết thi hành mệnh lệnh cấp trên không được hỏi, và không ai được nói điều gì ngoài nhiệm vụ của mình, nếu có biết thì phải cầm như miệng hến, nếu có chết thì đem theo xuống mồ! CS là vậy đó.

Mãi đến sau ngày 30 tháng 04 năm 1975 chúng tôi mới biết trận Hải chiến Hoàng Sa giữa Hải quân Việt Nam Cộng Hòa và Hải quân Trung Quốc. Đương nhiên mỗi

người trong chúng tôi có nhiều suy nghĩ khác nhau, riêng tôi: “Đây là cuộc trao đổi của kẻ háo quyền, sống vì ích kỷ cá nhân mà hại cả một dân tộc, lý do đảng CSVN tiếp nhận vũ khí và cố vấn của Trung Quốc, rồi ngày nay đảng CSVN phải trao tặng lãnh thổ cho Trung Quốc, nói một cách khác đảng CSVN tùy ý hành động, xem đất nước này là của riêng CSVN, cho nên họ đứng trên đầu dân tộc Việt Nam.

Bởi thế chuyện dưới ánh sáng mặt trời thì đảng CSVN không bao giờ thực hiện được, trái lại chuyện càng tối đen chừng nào đảng CSVN thừa sức thành công và còn thực hiện tuyệt vời hơn ngoài sự tưởng tượng của loài người, như buôn lậu thuốc phiện ma túy, cướp của giết người, tráo trở lật lọng với dân, bưng bít, thông tin một chiều với thế giới, vu cáo người yêu nước, bạo lực khủng bố, bắt cóc tổng tiền, hay vụ CCRĐ, NVGP, CTCTN và sự kiện biên giới hoàn toàn bí mật.

Anh Phó Như Bá tiếp nói tiếp:

— Hồ Chí Minh là một chuyên gia đổi trắng thay đen lịch sử rất lố lịch, cuộc đời của ông rất lố bịch, tự viết cuốn sách “*Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ chủ tịch*”, viết vào năm 1948, dưới bút hiệu Trần Dân Tiên và chêm tập thơ “*Ngục Trung Nhật Ký*” trong đó có trăm bài thơ ca ngợi Trung Hoa. Sau đó ông chưa hài lòng, tự viết cho mình “*Vừa đi đường vừa kể chuyện*” viết vào đầu năm 1961, dưới bút hiệu T. Lan, Nxb Sự thật 1961. [1]

Làm người phải biết liêm sỉ, những chuyện ấy tôi làm không được, đừng nói chi việc làm của đảng CSVN, tôi càng không chấp nhận, dù mất một phân-ly đất cũng không trao phần lãnh thổ nhỏ này cho Trung Quốc, tuy rằng tôi là người Hoa thà chết không đồng tình với đảng CSVN, hôm nay chúng nó bán được quốc gia này, ngày mai chúng nó cũng bán được thân tôi”.

Tôi nghiêm nghị nói:

— Chúng ta và cả dân tộc Việt Nam bị đảng CSVN rao bán qua các buổi chợ, bằng nhiều hình thức khác nhau, đảng CSVN bán cả gói (người lẫn đất) cho Trung Quốc vào ngày 17/02/1979, bởi thế hôm nay chúng ta gặp nhau tại đỉnh núi cao số 132 trên lãnh thổ Trung Quốc.

Tất cả đồng bù ngùi, anh Hứa Bông Linh nói:

— Phần tôi lúc ấy thường về thành (Chợ Lớn) có nghe chuyện Hải chiến Hoàng Sa, giữa Hải quân Việt Nam Cộng Hòa và Hải quân Trung Quốc, mấy ngày sau tin Hoàng Sa thất thủ lòng tôi xao xuyến. Tự hồi, dù lúc ấy Việt Nam đã chia thành hai chiến tuyến nhưng chuyện chung vì Tổ quốc phải bảo vệ lãnh thổ. Đảng này bọn Hà Nội không giống lên được một tiếng nói to nhỏ nào. Người điên cách mấy cũng thừa biết đảng CSVN đồng ý bán đứng Hoàng Sa cho Trung Quốc để đổi lấy vũ khí và yên ổn biên giới phía Bắc, trong lúc ấy họ cũng đang chuẩn bị lực lượng xua quân Bắc vào Nam, tăng cường cho MTGPMN, nhằm tấn công Việt Nam Cộng Hòa. Chúng tôi đã sớm biết và nhận diện được bộ mặt thực của đảng CSVN. Những bài học lịch sử Việt Nam có ghi, một khi lệ thuộc vào Trung Quốc cả hai mặt quân sự và chính trị, thì nhất định bị mất lãnh thổ, tiếp theo làm kiếp chư hầu.

Ngày nay người ta thường nói về (vết dầu loang) nhưng mấy ai biết lịch sử cổ điển của Trung Quốc về cái (chiếc chiếu loang) của đảng CS Trung Quốc đang áp dụng, hiện thời rất thành công tại Việt Nam. Thử hỏi mai này Sài Gòn, Hà Nội bị đô hộ qua nhiều hình thức khác nhau, như kinh tế, tài chính và môi trường v.v...

khi đã bị trị rồi, dù có một tiếng đánh dấm của thằng Hoa kiều, tức thì đảng CSVN rầm rập cúi đầu ngửi mùi thơm thúi đó. Chưa nói đến toàn đảng CS Trung Quốc, thế thì dân tộc Việt Nam ta sẽ không sống được với chúng nó!

Quả nhiên anh Hứa Bông Linh nguyên là Hoa đỏ, am tường xương tủy đảng CS Trung Quốc, anh nói không sai. Tôi nói tiếp về chiến tranh lần thứ hai:

— Thừa quý anh, thử tìm nguyên do nào có cuộc chiến giữa Việt Nam và Trung Quốc vào ngày 17 tháng 02 năm 1979. Trung Quốc xua quân tràn vào chiếm thủ phủ 6 tỉnh phía Bắc của Việt Nam, như Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

Anh Phó Như Bá đáp:

— Chúng ta chỉ đưa ra một câu chuyện dân gian để dễ hiểu hơn: Việt Nam ở gần nhà Trung Quốc thì đừng chớ vay mượn một thứ gì của họ, nhất là đừng dựa lưng vào họ, như văn hóa, kinh tế, tài chính, chính trị, quân sự và càng không nên ăn Tết trùng ngày với họ.

Không khác nào những đề cập vừa rồi tự nguyện đưa đầu vào (tiệm cầm đồ). Nhớ rằng người Trung Quốc chuyên về nghề cầm đồ, khi con người biết trao đổi đồ vật. Nay đảng CSVN chịu đem gia sản của Tổ quốc để thế chấp không cần nhận biên lai, chỉ qua lời hứa, đúng ngày hẹn trả vốn lẫn lời cho đảng CSTQ. Sau khi CSVN quá ngày hẹn không trả vốn lẫn lời, đương nhiên đảng CSTQ đến nhà xiết nợ, vốn tiệm cầm đồ tham lam, bao nhiêu nợ cũng chưa đủ, biển Đông, biên giới cũng là một cách xiết nợ, và Trung Quốc sẽ còn làm khó Việt Nam dài dài!

Anh Phó Như Bá đứng chờ người ra, thờ dài. Anh Hứa Bông Linh nói:

— Việt Nam chúng ta có 46 điểm chiến lược, núi cao trên 3.700m đã bị mất ngày 17/02/1979. Đến ngày 20/02/1979, có 9 Quân đoàn Trung Quốc tiến sâu vào lãnh thổ 40 km, từ núi cao xuống đồng bằng và làm chủ 6 tỉnh của Việt Nam, như Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.



Việt Nam hay Trung Quốc chiếm được những địa hình chiến lược núi cao 4.200m, sẽ làm chủ nhân ông của 6 tỉnh biên giới, như Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

Chín (9) Quân đoàn Trung Quốc chia nhau làm chủ mặt trận 6 tỉnh của Việt Nam, gồm Quân đoàn 43, Quân đoàn 55 lập doanh trại chỉ huy hành quân tại Quảng Ninh, Quân đoàn 42, Quân đoàn 54 doanh trại tại Lạng Sơn, Quân đoàn 50, Quân đoàn 41 doanh trại Cao Bằng, một phần Quân đoàn 41 và Quân đoàn 14 chia nhau chỉ huy tỉnh Hà Giang, Quân đoàn 14, Quân đoàn 13 doanh trại Lào Cai, Quân đoàn 11 doanh trại Lai Châu. Anh Linh và anh Bá trình bày như người trong cuộc chiến, riêng tôi ngần ngại trước sự kiện chiến tranh biên giới, tôi hỏi:

— Thế thì từ đâu và tại sao lại có cuộc chiến quyết tử, lần thứ ba vào năm 1984, cho đến ngày nay (1987) vẫn còn tiếp diễn ở những cao điểm chiến lũy thứ 3, như cao điểm 124, 544, 128, 162, 116 v.v...

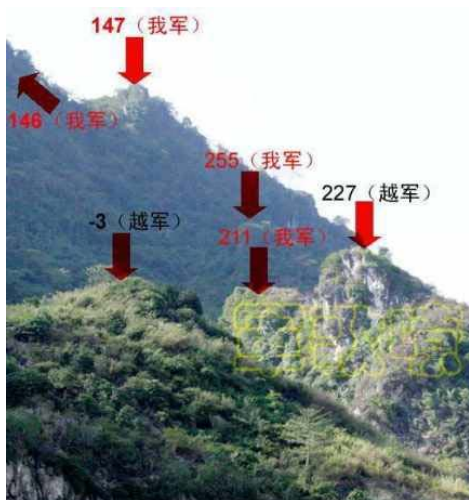
Anh Hứa Bông Linh đáp:

— Sau khi Trung Quốc bỏ đồng bằng và 6 tỉnh ly, rút quân tập kết tại những vị trí chiến lược giao thông hào 3, đứng về chiến thuật xem như chiếm được 3 tỉnh phía Tây trên đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc.

Và 6 địa hình phía Đông với tầm cỡ chiến lược vô tận cũng đồng loạt vào tay Trung Quốc, trên thực tế Việt Nam chưa hoàn toàn mất nước, nhưng nhà quân sự thì có cách nhìn tương lai hơn, cho nên lực lượng quân sự Trung Quốc trấn giữ giao thông hào thứ 3 làm biên giới tiền tuyến, và có đến 26 tướng lĩnh tham chiếm vào ngày 17/02/1979 dưới sự động binh của Đặng Tiểu Bình.



Và 6 địa hình núi cao hướng ra biển Đông, như 146 độ cao 4.780m, 147 độ cao 4.500m, -3, 255, 211, 227. Ngày nay đã vào tay Trung Quốc, đang kiểm soát cả vùng biển Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam. Vịnh Bắc Bộ trở thành người tàn phế, liệt tứ chi, toàn thân bất toại. Nguồn ảnh: NBL



Đôi mắt của tôi rơi lệ, hướng về Tổ quốc, một hồi lâu hỏi:
— Thưa anh Linh và anh Bá, bằng cách nào quý anh nắm vững được chiến lược và chiến thuật của Trung Quốc?

Sáu (6) địa hình chiến lược núi cao, gồm có núi Ban Đuan Nam Tắc (415) 1.200m, núi Ban Đuan Nam Tắc hai 1.500m, núi Vô Danh 1.900m, núi Khấu Đức Sơn (512) 3.300m, núi Thiệu Khả Sơn 500m, kiểm soát được phía Đông như Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh. Nguồn ảnh: NBL

Anh Linh đáp:

— Đã là một quân nhân như chúng tôi, dù ít hay nhiều cũng phải quang tâm đến qui luật chiến tranh, một phần chính nhờ làng tị nạn tọa lạc trên núi cao mới được dịp theo dõi cuộc chiến, và nghe radio mỗi ngày, chúng tôi còn bình luận chiến tranh đi trước thời sự, mà radio chỉ loan tin theo nửa lưới, phần còn lại bí mật quân sự, đối với chúng tôi thì không

có những gì là bí mật cả

— Thưa anh Linh và anh Bá, có thể nào trình bày từng điểm, từng diễn biến một, cũng có thể trước ngày 17/02/1979 cho đến lúc này [1987]. Trung Quốc khởi động chiến tranh tại biên giới Việt Nam có bao nhiêu địa danh đã bị mất và bao nhiêu chiến trận, đội hình, phòng thủ, tấn công, đơn vị phòng ngự tại biên giới Việt Nam, quân giới, những danh tướng của Trung Quốc tham chiến tại Việt Nam, họa đồ chiến thuật quân đội Trung Quốc, điệp viên, tình báo của Việt Nam – Trung Quốc v.v...

Những lý do nào quân Trung Quốc tiến quân sâu vào lãnh thổ Việt Nam đến 40 km và làm chủ tình hình 6 tỉnh thành phố Việt Nam, sau đó Trung Quốc lui binh thay vì lập phòng tuyến để phòng ngự. Theo nhận định của quý anh, sau cuộc chiến này Trung Quốc có ép được Việt Nam sống chung với người Hán không?

Hiện giờ em chỉ hiểu khái quát về chiến tranh biên giới của hai đảng CSVN – TQ, có thể nói trong ưu tư của em mới mở đầu đề dẫn nhập chiến tranh biên giới. Nếu em không đi cùng quý anh trên chiến lũy hành lang số 1 này, thì hoàn toàn không hình dung được cuộc chiến có tính cách quyết định lịch sử của hai đảng CSVN – TQ.

Anh Hứa Bông Linh suy nghĩ một hồi lâu, nói:

— Quả nhiên, chú em đặt vấn đề chiến tranh biên giới Việt Nam và Trung Quốc, như một đầu đề tiếp nối lịch sử chiến tranh Việt Nam – Trung Quốc. Trong thời đại này, chính đảng CSVN mời đảng CSTQ anh em khởi động trước chiến tranh, Trung Quốc chỉ chờ thời gian là điểm tiếng súng, thế là họ lấy quyết định chiến tranh ngày 17/02/1979. Trong khi ấy đảng CSVN mở cửa biên giới để quân bành trướng Bắc Kinh thông dong xua quân vào Việt Nam như chốn đồng hoang, đương nhiên đảng CSVN trên tay cầm thẻ giả thua trận. Hôm nào thư thả, chúng ta sẽ luận bàn tiếp về cuộc chiến tranh bỉ ổi này, bây giờ chúng ta tìm một chỗ dừng lại dùng cơm buổi trưa.



Chúng tôi đi vào một đoạn chiến lũy đầy chướng khí của tử thi, trên đầu lúc nào cũng có những chùm lựu đạn, cài trên cành cây, sẵn sàng nổ khi người vấp phải bẫy mìn. ảnh: NBL

Tôi đã nghe anh Linh và anh Bá trình bày rất nhiều về cuộc chiến trước mặt, hình dung thấy được đạn pháo của Trung Quốc đang rơi trên đầu quê hương mình. Chiến tranh dữ dội ở bên kia chiến lũy thứ 3 trong lãnh thổ Việt Nam không ngại tiếng vang dội của súng liên thanh, đạn pháo, tôi tưởng chừng mọi thảm khốc đang diễn ra, cướp mất thân thể của người đồng sinh đất Việt, hy vọng chiến tranh dừng lại ở thời điểm này, cảnh thảm khốc không còn tiếp tục. Hiện chúng tôi đang trên hành trình xuyên qua biên giới Đông – Tây vòng

chiến lũy 1, nơi nguy hiểm không thể khẳng định an toàn cho bất cứ ai, bởi trên đầu lơ lửng lựu đạn cài cành cây, dưới mặt đất bẫy mìn. Nơi đâu cũng có hầm chông, đạn pháo cây đồng bằng thành hố sâu, núi cao đạn pháo gọt trọc đầu rừng nguyên sinh!

Riêng tôi cần phải biết nhiều hơn tại miền ải địa đầu Tổ quốc, bởi biên giới là giáp ranh chiến lược, nơi thường sôi bỏng để đưa đến chiến tranh, khói lửa điêu tàn đến từ đó và một khi vận nước suy vong, lân bang thừa cơ chiếm biên giới trước nhất v.v...

Lúc này tôi mới thực sự rùng mình trước tầm quan trọng của vòng chiến lũy 1, nó chạy dài từ Đông qua Tây, và nó còn nguyên vẹn những bằng cứ doanh trại bộ chỉ huy chiến trường mà Trung Quốc đã lập ở đây, ngoài ra dày đặc chiến hào bao phủ phần ngoài chiến lũy, tạo thành một phòng ngự kiên cố. Lần đầu tiên tôi thấy, rất ngạc nhiên, chiến hào thiết lập theo mô hình con Ách-chuồn, do tổ tam tam cố thủ, một khi chiến binh đã ách thủ thì không rời chiến hào, người chiến binh phải tuân theo mệnh lệnh và qui luật quân đội Trung Quốc.



Quân đội Trung Quốc lập chiến hào theo mẫu Ách-chuồn tại núi cao thuộc điểm (D) trong lãnh thổ của Việt Nam, nay thuộc biên giới Trung Quốc. Nguồn ảnh: NBL

Chúng tôi tạm dừng chân nơi đây, mượn chiến hào đánh một buổi cơm trưa dã chiến và ngã lưng nghỉ ngơi 15 phút, sau đó tiếp tục lên đường.

Hành lang chiến lũy số 1, chia ra thành hai phần, phần giao thông hào chiều ngang 0,8m đôi khi từ 2m đến 4m và sâu từ 2m đến 1m, nơi nào

rộng rãi thường là ban chỉ huy cấp Lữ đoàn hay Đại đội và nơi đặt pháo đội. Phần mặt lối đi hai chiều có nơi rộng 1,5m hay 1m, nếu đi xe đạp trên con đường gồ ghề này, tất nhiên rất khó đi. Chúng tôi gặp một con suối cũng là nơi tiếp nối vào chiến lũy, muốn đi qua suối phải vác xe đạp lên vai. Lãnh thổ Việt Nam

Được biết gần đây có một ngôi làng người Việt tị nạn tên gọi Làng Suối Nam thuộc huyện biên giới Nam Khoa Vân Nam. Tôi vui mừng, hy vọng vào làng thăm bạn Đào xích lô đang cư ngụ nơi rừng sâu heo hút. Chúng tôi vừa qua khỏi Suối Nam, chạm mặt một tiểu đoàn tuần tiểu biên phòng cưỡi ngựa từ xa đi đến, thế là chuẩn bị đối phó với địch, có thể việc bắt trặc đến với tôi nhiều hơn là hai anh Linh và Bá, tôi đang ngồi sau lưng xe đạp của anh Linh nói:

— Thưa hai anh nhất trí một ý, để Tâm trình thẻ nhận diện ID, và thuê hai anh hướng dẫn đường gần nhất đến làng Suối Nam thăm người nhà, hiện giờ không nên sử dụng được giấy tị nạn của anh Minh, vì chúng ta vô tình lọt vào đoạn chiến lũy cấm dân sự vào.... nói chưa hết lời.



Chiến lũy vòng 1 xuyên qua Làng Suối Nam

Đội kỵ binh Trung Quốc, phi đến quá nhanh, đội hình trước mặt chào chúng tôi bằng quân lệnh tiếng súng lên nòng đạn, bao vây một vòng rào rộng. Chúng tôi tự thể tự nhiên không hề sợ hãi, viên chỉ huy kỵ binh Trung Quốc nói tiếng quan thoại:

— Tụi mày, bỏ balô xuống đất, và nằm úp mặt xuống đất để khám xét. Chúng tôi đồng làm theo lời của viên chỉ huy kỵ binh, không phản ứng cũng không một lời đáp. Trước tiên đội kỵ binh chia ra hai nhóm, nhóm

đầu lấy một chân đạp vào lưng và kê súng liên thanh vào đầu chúng tôi, nhóm hai dùng tay rà tìm vật khả nghi từ sau lưng đến trước ngực, đặc biệt họ dụng vào baothan hoá học Nhật-bản ngan hông của tôi, tức thì họ rút tay lại lập tức, họ chưa kịp phản ứng, anh Linh liền nói:

— Thưa quý anh, vật trong người của bạn trẻ đang dùng là để chống rét rừng, nó có khả năng sưởi ấm toàn thân cho cả ngày, chứ không phải chất nổ v.v... hiện trong balô của bạn trẻ còn 9 bao than như vậy.

Viên chỉ huy bảo anh Linh:

— Đứng lên đổ hết đồ vật trong balô ra.

— Vâng.

Anh Linh lấy balô của tôi chúi đầu miệng xuống, tất cả đồ vật đều rơi xuống đất có cả 9 bao than Nhật-bản, anh liền xé ra rồi vò ba-bốn lần, nhét vào hông. Trước khi đi tôi có hướng dẫn và giải thích cách dùng cho nên anh Linh và Bá biết cách dùng, tuy nhiên hai anh chưa đến lúc phải dùng đến nó vì hai anh đã quen khí hậu sống trong rừng. Tiếp theo anh Linh cũng mở miệng hai balô còn lại, đổ tống xuống để kiểm tra, không thấy gì khả nghi. Viên chỉ huy ra lệnh cho chúng tôi đứng lên:

— Tụi mày cho xem thẻ tùy thân.

Tôi trình trước thẻ nhận diện ID cho viên kỵ binh, tiếp theo anh Linh và anh Bá trình giấy tị nạn, viên chủ huy nói tiếp:

— Thế thì chúng mày đã quen biết trước à?

Anh Bá đáp:

— Hai anh em chúng tôi được người bạn trẻ này thuê chở đến làng Suối Nam tìm người nhà, điều kiện thời gian đi và về hai ngày đường, thay vì đi đường thị trấn phải mất bốn ngày, chúng tôi vừa đi vừa hỏi đường nào ngắn nhất, thế là chọn con đường này mà đi.

Viên chỉ huy hỏi tiếp:

— Nếu không quen biết trước thì làm cách nào biết sử dụng bao sủi ám này?

— Chúng tôi cũng mới biết đây thôi, thấy người bạn trẻ dùng và làm như thế nào thì tôi bắt chước, nhái lại y như vậy, còn được người bạn trẻ cho biết tác dụng của bao than này.

Viên chỉ huy ngó tôi một hồi lâu rồi hỏi:

— Những bao than này có độc không và mua ở đâu?

— Thưa, tôi mua ở Côn Minh, tạp hóa nào cũng có bán, bao than này đương nhiên là không độc, trái lại nó còn làm cho mình không mất hơi nóng, dù ngoài trời rất rét, nhất là tiện lợi khi đi rừng gặp khí hậu như hôm nay.

Cuối cùng viên chỉ huy trả lại giấy tờ và thẻ nhận diện cho chúng tôi nói tiếp:

— Chúng mày đi đường khác, không thể đi xuyên qua làng Suối Nam bằng lối này, đã cấm hơn năm ngày trước.

Anh Linh thở dài, xem như đã bí lối đi nói:

— Thế là chúng tôi chả làm ăn được gì cả, trong chuyến chuyển hàng này, nếu quay đầu trở lại đi đường thị trấn thì thà về nhà sướng hơn!

Viên chỉ huy hỏi đồng đội:

— Quý đồng chí có biết con đường nào khác để vào làng Suối Nam không ?

Một đồng đội đáp:

— Con đường làng Cũ đi được nhưng rất nguy hiểm, khi qua khỏi làng Cũ có bảng chỉ dẫn lối đi Suối Nam, và lên hướng Tây chiến lũy.

Chúng tôi mừng thầm, tuy không thăm được Đào xích lô, cũng ít nhất có lối đi đến mục đích hướng Tây.

Chúng tôi và bọn Trung Quốc mã tà biên phòng chia tay, trong tôi phát hiện nửa buồn nửa vui, buồn không gặp được Đào xích lô, người bạn mà cả đời sống cho bạn, và trong sự buồn có cái vui khám phá giá trị của thẻ nhân diện ID. Từ đây không run sợ mỗi khi gặp an ninh Trung Quốc kiểm tra giấy tờ, nhất là tự do đi vào biên giới. Tôi càng tin tưởng hơn sẽ làm được thẻ nhận diện ID cho tất cả bạn bè đang trong những lao tù “lồng chim” biên giới, vui chưa hết thì phiền muộn khác nổi lên trong lòng, bởi biên giới nơi này là niềm kiêu dũng của tổ tiên Bách Việt tạo thành, nay trở thành miền đất của kẻ lạ Bắc Kinh. Mảnh đất của Tổ quốc do đảng CSVN quyết định phụ bạc từ ngày 17/02/1979. Kẻ đương quyền bóp miền đất yếm hâu ngọt thờ, chết một cách tức tưởi, cách đây 8 năm trước (1979-1987).



Nghĩ rằng Việt Nam còn chế độ CS không khác nào một con bệnh khổng lồ, đất nước luôn đau ốm, dần dà mai sau cả dân tộc Việt Nam đi về cõi chết vì không ai tìm ra phương thuốc tự do dân chủ đa nguyên để trị liệu.

Trong tâm trí của tôi vừa đi qua động tình xót xa quê hương, cũng như trước mặt tôi muôn ngàn thực tại, nào là chạm trán cản trở, như kỵ binh biên phòng Trung Quốc, xác đạn súng liên thanh made in China đêm không thể nào hết trên lộ trình đã đi qua, hàng vạn ống đồng đạn đại phá tiêu hủy làng mạc của đồng bào cao nguyên Bắc phần Việt Nam, có ngôi làng xưa trên 1.000 năm bỗng chốc biến mất trong khói lửa, hàng vạn người thân thể biến dạng trần trụi, trên những khuôn mặt chỉ còn xương và gân hình thù quái dị, nhẹ nhất tàn tật

không tay và không chân, đôi mắt mù, người đồng sinh với tôi lạng lế sống như thế đã trôi qua 8 năm (1979-1987).

Ngôi làng Thập Lý của người thiểu số Dao với tuổi thọ trên 1.000 năm, tại ải địa đầu Tổ quốc, bỗng chốc biến mất trong khói lửa, chỉ còn lại một đồi núi trọc nghi ngút khói, đã 8 năm trôi qua, ngày nào cũng có người đến đây để tìm một thứ tinh thần đã mất.

Chúng tôi ra khỏi khu rừng ẩm đậm, xe đạp tiếp tục đổ xuống đèo, hai chân kèm hãm phanh thắng, liên tục vượt qua hai đồi núi, đến góc bẹt gặp một phong cảnh đẹp như họa phẩm tranh lụa của họa sĩ La Minh, càng đến gần thung lũng nhìn xuống thấy một cảnh hoang tàn của chiến tranh để lại, làng mạc tiêu điều, cỏ mọc phủ lên sự sống của con người.

Ở đây chỉ còn lại những dấu người xưa đã chết, cảnh chiến tranh đem đến cho người dân miền núi cao nguyên Bắc phần những thảm khốc vô lường. Tôi tự hỏi đã có bao nhiêu nhân mạng hiền hòa bỏ xác ở góc

rừng này và hôm nay dân làng mộc mạc sống ở đâu? Suy nghĩ nhiều cảm thấy lạnh lạnh vì trước mặt toàn là đồ nát. Bỗng anh Bá la lớn tiếng:

— Tâm đứng lại không được bước vì chân đã đạp lên bẫy mìn.

Tôi suy nghĩ, bỏ mạng nơi đây rồi! Tôi hỏi:

— Nhờ đâu anh biết lựu đạn dưới chân tôi?

— Cái chốt lựu đạn phát ra một tiếng cắc, ở dưới chân trước của Tâm, bây giờ cứ đứng yên một chỗ để tôi và Linh xử lý nó.



Từ lúc này, toàn thân nóng bừng lên, như lửa đang cháy từ trong ra ngoài, mồ hôi liên tục túa ra như đi dưới mưa, cảm giác hai chân mỗi vì đứng thế tán trụ hơn 15 phút, tôi trở thành một người nộm giữa rừng, chung quang chỉ một màu âm đạm, còn anh Linh anh Bá biến mất, thấy hai chiếc xe đạp nằm dưới đất, giờ phút lâm nguy tôi tự trách mình, khi cây gãy cành chim bay hết.

Chân tôi đạp phải lựu đạn mà không biết cũng vì bầm sinh lạng tai. Thực ra tôi có thể tự mình cứu mình, nhưng chung quanh không có một thứ gì đối xứng với nửa trọng lượng thân thể trên lựu đạn.

Một chập, tôi mới thấy bóng hai anh Linh và Bá từ xe đi về hướng tôi,

anh Linh trên vai một tảng đá xanh và anh Bá hai cây tầm vông dài chừng 4m và buộc một dây rừng dài, tôi tự thảm sát hối, xin lỗi đã hiểu nhầm người tốt. Lúc này mới quyết chắc tôi được tiếp tục sống trên cõi đời này, anh Bá nói:

— Tâm, chịu khó chỉ đỡ 5 ngón chân lên, còn gót chân vẫn giữ như cũ.

Tôi thấy anh Bá đút một cây tầm vông vào phần dưới 5 ngón chân và nói:

— Tâm hạ 5 ngón chân xuống đạp trên cây tầm vông theo thế như cũ, rồi nhón gót chân lên.

Anh Bá tiếp tục đút cây tầm vông thứ hai qua gót chân, tiếp theo hai tay anh Linh bưng tảng đá xanh án chừng 45kg để lên hai cây tầm vông, sát chân của tôi, anh Linh thở mạnh, trên trán lấm tấm mồ hôi, miệng cười tỏ vẻ thành công nói:

— Bây giờ Tâm nhắc chân lên từ từ, và rời khỏi nơi đứng, ra xa tìm một gốc cây cổ thụ để tránh đạn.

Tôi vâng lời làm theo hướng dẫn, đứng nép mình sau cây cổ thụ lớn, anh Linh nép mình vào cây cổ thụ trước tôi, còn anh Bá đến cây cổ thụ bên trái, trên tay cầm theo sợi dây đã buộc vào hai cây tầm vông làm đoàn bẫy mìn, anh vừa giật mạnh sợi dây tức thì tảng đá lạng xuống, một tiếng nổ vang âm khùng khiếp, đất đá bay tứ phía khua động rào rào, cả một vùng mịt mù, trái phá làm chúng tôi kinh ngạc, trước mặt một hố sâu 2m bề rộng 5,5m, đủ chôn vùi 10 thi thể.

Anh Linh thúc dục:

— Chúng ta đi gấp, ở đây sẽ mang họa vào thân.

Chúng tôi hối hả thi nhau đạp xe lên dốc cao, bằng máu nóng không hề biết mệt nhọc, và cho xe đạp vô tư xô xuống dốc, tôi nói:

— Tâm xin đa tạ hai anh, nhờ hai anh lượm lại mạng sống cho em.

Anh Bá cười hỏi:

— Tại sao Tâm đạp lên mìn mà không biết?

— Thừa quý anh, em bị bầm sinh lạng tai, dù đạn pháo có nổ gần đây, vẫn tưởng nổ đằng xa, cho nên bạn thân thường gọi tên, Tâm điếc đặc hay “điếc thi đạn súng”.

Tất cả cùng nhau cười, anh Bá nói tiếp:

— Thảo nào Tâm nói chuyện lớn tiếng, nhất là khi vui có ra vào “lai rai ba ly” càng lớn tiếng hơn.

— Anh Bá hiểu như vậy là cảm thông được cái yếu điểm của Tâm.



Chúng tôi qua khỏi chiến lũy đèo Nam Khoa đến biên giới huyện Giả Mễ, mới cảm nhận được mọi sự trở về trong bình an, tinh thần hơi phơi phới. Đúng lúc gặp người đi cầu siêu vong linh cho thân nhân ở nghĩa trang Cô hồn, họ cho biết cuộc chiến tranh diễn ra tại nơi này:

— Ngày 24/02/1979 tại đầu đồi núi huyện Giả Mễ, có một trận chiến biển người liên tục 5 ngày. Quân đội nhân dân Trung Quốc rất can trường tiến lên lớp nào tử trận banh thầy lớp đó, đến nỗi không còn nhận diện được số quân tử vong, thịt xương văng tứ phương mười hướng không biết tìm đâu là thân xác của mỗi người, họ sinh ra trót lỗi lầm thân hình người nộm cho tướng quân Trương Vạn Niên (Zhang Wannian) làm trò chơi chiến tranh, vốn đệ tử pháp thuật của Khổng Minh thời Tam Quốc. Cuối cùng Trung

Quốc cũng giành giật được những ngọn đồi núi cao, một chiến thắng trả giá quá đắt đỏ. Quân y Trung Quốc “hốt cái” tử thi hơn hai tháng chưa rửa sạch chiến trường. Thịt, xương, máu còn đậu trên cành cây, mỏm đá. Đã 8 năm trôi qua nơi này biến thành nghĩa trang lính cô hồn Trung Quốc, mỗi ngày thân nhân cô hồn thường đến đây cúng vong, cầu siêu.

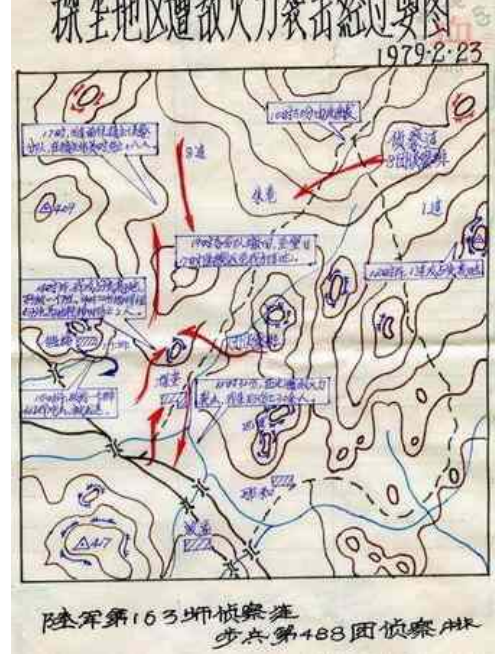
Dù sao chúng tôi cũng đi qua đây, xin cúi đầu kính lễ, cầu nguyện người sinh ra làm lính Trung Quốc bỏ xác trên chiến trường lãnh thổ Việt Nam. Tôi đưa tay lên làm phép Thánh, niệm chú giải oan cho họ và cầu nguyện linh hồn họ về cõi hồng ân.

Chúng tôi tiếp tục xuống khỏi đồi, gặp một vọng canh tiền đồn Bình Hà, bao quanh bởi núi cao, tạo thành một chiến lũy thứ hai, hướng triền núi trước mặt, đối diện tỉnh Lai Châu Việt Nam, quân đội Trung Quốc chiếm được điểm núi cao làm lợi thế chiến lược, kiểm soát các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Nơi đây là trọng điểm phòng ngự giá trị nhất tại hành lang biên giới, trước đây quân đội Trung Quốc mở cuộc xâm nhập tiến sâu vào lãnh thổ Việt Nam do tiền đồn Bình Hà hướng dẫn, chính điểm này làm mồi thuốc súng cho chiến trường bùng nổ dữ dội vào ngày 23/02/1979. Đến nay (1987) đảng CSVN vẫn chưa nói một lời nào về địa danh núi Cũ đã bị mất vào tay Trung Quốc.

Nhân tiên tôi hỏi hai anh Linh và Bá về khu núi Cũ:

— Thưa quý anh, có biết chiến trận khu núi Cũ không?

— Trận chiến này Trung Quốc tuy chiến thắng nhưng tổn thất rất nặng, họ đã chuẩn bị cho cuộc chiến này trước hai năm, nhất là địa hình, địa thế, chiến lược trên một bản đồ tiến công chi tiết, gọi là bản đồ khu núi Cũ. Ngày 23/02/1979 quân Trung Quốc ước hẹn điểm tập kết sẽ tung hết hỏa lực để thăm dò đảng CS Việt Nam.



Bản đồ lưu: Quân khu Côn Minh

Trong trận chiến núi cũ Quân đoàn 14 Trung Quốc đưa Sư đoàn Lục quân 163 Trinh thám và Sư đoàn bộ binh 488 Thám sát, bao vây quần thể núi Cũ trên 21 đồi núi chiến lược, quân đội của đảng CSVN chỉ còn kiểm soát 3 núi nhỏ (3/21) trong tư thế mong manh, chờ tiêu diệt. Quân đoàn 14 Trung Quốc tăng cường Sư đoàn 152 pháo binh mở đường tiến quân mới, pháo đội 105 ly, 155 ly, 175 ly, súng cối loại 4.2 inch, liên tục rót đạn pháo phủ xuống đầu của quân CSVN, mỗi trái pháo chụp xuống làm hao mòn sức chiến đấu và ý chí. Tại mặt trận này từ ngày thất thủ cho đến nay chưa có một hồi ký nào của người bộ đội (cờ đỏ sao vàng), không chừng trong trận chiến này đã chết hết! Cùng thời điểm ấy, Quân đoàn 14 đã hoàn toàn kiểm soát núi Cũ và tăng cường chiếm lĩnh những trọng yếu tiến về phía trước chạm đầu tỉnh Hà Giang, tiếp theo Quân đoàn 11, 13, ồ ạt tiến vào Lai Châu, Lào Cai, họ tung hoành thổi đạn pháo vào những cơ sở sản xuất, nhà máy mà trước đây trên danh nghĩa đảng CS Trung Quốc anh em viện trợ cho CSVN, nay người anh em CS Trung Quốc tự do hủy hoại toàn diện những thứ viện trợ trước đây, nhất là những thứ họ không đem đi được, đồng loạt cho biến thành những núi tro tàn, như cơ sở hành chính, cơ sở quân đội, trường học, bệnh viện, cầu kiều v.v... Ba (3)

tỉnh thành phố phía Tây Bắc Việt Nam trở thành bình địa trong 10 ngày.

Tuy nhiên cũng có một số dân quân địa phương vì tự ái dân tộc không vì đảng CSVN, bởi thế không đứng bó tay, tự biến thành hành động, tổ chức thành những chốt phản công, đối địch mãnh liệt, quyết tử với cây súng để tìm sự sống cho Tổ quốc, lấy tinh thần dân tộc đối chiến thắng.

Quân đoàn 11, 13, 14 của Trung Quốc có nhiều chốt phòng ngự bị thất thủ, bộ binh tử thương rất nhiều, pháo đội 175 ly của Sư đoàn 152 của Trung Quốc biết thành đồng sắt. Quân đoàn 11, 13, 14 trao quân lệnh cho Sư đoàn 448 quốc phòng điều tra, trinh thám, thăm dò các cuộc tấn công do tướng nào trong quân đội của CSVN chỉ huy. Cuối cùng quân đội Trung Quốc điểm danh quân số tổn thất nặng trên 7.525 tử thương và 3.543 bị thương.

Anh Linh, thờ dài nói tiếp:

— Chiến tranh này chưa biết bao giờ kết thúc, chúng ta không biết nhiều vì chiến trường trong chiến lũy thứ ba (3). Chúng ta chỉ nghe Radio và luận tình hình, nghe Tâm nói cũng phần khởi ít nhất dân quân địa phương cũng là nòng cốt của quốc gia.

Tôi quan tâm về chiến tranh Việt Nam-Trung Quốc, luôn luôn muốn biết một số điều. Tôi nói:

— Thừa hai anh, em có nghe một người quen luận về quân đội VN như thế này: “Bộ quốc phòng Việt Nam ra lệnh mở cuộc tấn công vào quân Trung Quốc bằng “hòa nhiệt độ”, triển khai các căn cứ không quân tên lửa phòng thủ, tương tự như trong SA-3 Hongji Goa, còn gọi là “không khí vị trí phòng thủ tên lửa”, hiện có bảy địa điểm mật tại miền Bắc Việt Nam, nhưng bị điệp báo Trung Quốc phát hiện. Sau đó T-34 Trung Quốc phá hủy một phần cơ sở tên lửa của quân đội Việt Nam.

Trước khi lên kế hoạch chiến tranh, Bộ chính trị đảng CS Việt Nam đã chỉ định đơn vị tham chiến, những quyết lệnh trong tay Bộ Quốc phòng với bí số 0,346 sau đó chia thành 4 bí số thi nhau hành động, như bí số 0,316, bí số 0,338, bí số 0,337, bí số 0,345 và 16 Sư đoàn thuộc 5 Quân đoàn phụ trách tham chiến, đồng lúc tăng cường 4 trung đoàn pháo binh. Nhưng một nghi vấn lớn có kẻ phản Quốc đang kế sách chiến lược Quốc phòng Việt Nam cho Trung Quốc, bởi thế Trung Quốc đi trước một bước, sớm hơn dự định ngày 17/02/1979. Thay vì đến tháng 04/1979 Trung Quốc mới khởi động chiến tranh, cụm từ “phản công tự vệ” có từ đó và Đặng Tiểu Bình đích thân lãnh đạo chiến tranh đối đầu với Việt Nam.

Anh Linh và anh Bá nói một cách ngạc nhiên hỏi:

— Chuyện bí mật như thế này mà Tâm còn biết được, đương nhiên đảng CSVN đã biết kẻ phản Quốc là ai rồi. Chúng ta nên nhớ kẻ phản Quốc đảng CSVN tha thứ, còn phản đảng thì họ không thể chấp nhận, liền khai trừ lập tức.

Anh Linh cười, nói tiếp:

— Hi...hi... tin này Tâm lấy từ đâu và có xác thực không?

— Thừa hai anh, tin này biết được từ quân khu Thành đô Côn Minh, Tâm còn biết vài tên tướng lĩnh Trung Quốc tham chiến và tướng lĩnh nào tử trận, tuy nhiên Tâm không biết hết địa danh từng cuộc chiến tranh, hy vọng sau này ánh sáng sẽ soi rọi và tự nó bày ra mọi sự kiện chiến tranh ngày 17/02/1979 tại biên giới Việt Nam – Trung Quốc.

— Thì ra thời điểm này mới biết đảng CSVN chia thành hai phe, A bảo vệ đảng, B bán Tổ quốc, xem ra hai phe cùng là sâu bọ, đục khoét, hại dân, bán nước Việt Nam cho Trung Quốc! Tâm cho biết những sự kiện này rất lý thú, đáng quan tâm có dịp chúng ta sẽ tìm hiểu nhiều hơn.

Lại một lần nữa xe đạp đổ xuống đèo, dọc theo chiến lũy, quanh queo 7 vòng mới đến chân đèo Lục Xuân, có độ cao 970m. Không ngờ nơi đồi núi cao điểm B, hieu quanh lại có những tiếng khóc thảm thiết. Thì ra họ đến đây mỗi năm một lần vào ngày 17 tháng 02. Đúng ngày chiến tranh biên giới Việt Nam-Trung Quốc (17/02/1979).



Họ đã lên hương, đèn, lễ vật tha thiết cầu khẩn cho vong nhân sớm được bình an nơi chín suối. Chúng tôi dừng xe lại, đứng nghiêm trang cúi đầu chào vong linh. Năm người Hoa thấy chúng tôi có cử chỉ chia sẻ tâm tang gia cảnh, họ theo phong tục tang chủ cúi đầu trả lễ. Một người phụ nữ hỏi:

— Quý anh cũng đi hành lễ cho thân nhân phải không?

Anh Linh đáp:

— Chúng tôi đi qua đây, gặp cảnh ngộ của quý vị đứng lại chia sẻ và nghiêng mình kính cẩn vong linh.

Tôi thấy họ rất thành khẩn cầu đảo cho vong nhân, nhưng trên khuôn mặt có nét âu lo, và hỏi:

— Quý vị cầu nguyện cho vong linh đã bao lâu rồi?

— Thừa, chúng tôi hành lễ từ sáng đến giờ này, mà vẫn không an tâm, năm nào cũng vậy!

Tôi hỏi tiếp:

— Chúng tôi muốn tham gia vào buổi cầu vong này được không?

Người phụ nữ đáp:

— Đa tạ quý ngài, chúng tôi và thân nhân rất may mắn, mời quý ngài làm chủ lễ cầu vong.

Anh Linh và anh Bá nói tôi, như có ý thúc dục hành lễ, tôi đứng vào vị trí chủ lễ thay vì ấn Tý, nhưng đôi tay tôi bắt ấn Càn-khôn hành lễ vong linh, cúi đầu 4 vái, đọc câu chú Chí Tôn cầu nguyện Người chứng giám, tiếp theo Cầu siêu, Cứu khổ, Giải oan, Vãng Sanh Thần Chú, lấy nước thay rượu làm phép Thánh, lễ thành tôi cúi đầu tống biệt vong linh về cõi Hồng ân.

Sau buổi làm lễ cầu đảo, 1 nữ, 4 nam nhận được tín hiệu của vong nhân, họ rất vui mừng không còn những nét lo âu như lúc trước. Người nữ cho biết:

— Chúng tôi là năm chị em thúc – bá, có ba thân nhân đồng tử cùng ngày trong trận chiến nơi đây, chúng tôi có người ở Côn Minh, kẻ ở Nam Ninh cứ mỗi năm đồng hẹn đúng ngày này đến núi cầu nguyện cho thân thân, dù đường đi xa, gặp lắm gian nan, chúng tôi cũng không bỏ qua định kỳ nào, nhưng đặc biệt hôm nay là

ngày mà chúng tôi tiếp nhận được tín hiệu của thân nhân cho biết: “Đã được xá giải vong linh”. Từ đây về sau chúng tôi chỉ làm lễ tại tư gia không đến đây nữa. Năm chị em chúng tôi xin một vái tạ ơn.

Tôi trả lời:

— Chúng ta vô tình gặp nhau, làm việc tốt cho nhau không nên đáp lễ và tiếp nhận ơn nghĩa, quý vị an tâm trở về. À tôi cũng ở Côn Minh.

Người phụ nữ vui mừng mời:

— Thưa quý ngài khi nào về Thành đô, nhớ ghé tư gia của chúng tôi nhé, chúng tôi tha thiết mời và hy vọng quý ngài không từ chối, xin quý ngài tiếp nhận thiệp mời này.

Một nam nhân nói theo:

— Anh em chúng tôi cũng vậy, khi nào quý ngài có dịp đến Nam Ninh, xin mời ghé tư gia của chúng tôi, anh em chúng tôi trân trọng gửi quý ngài thiệp mời này.

Anh Linh thay mặt giới thiệu tên tuổi của anh Bá và tôi, tôi cũng hứa khi về đến Côn Minh sẽ đi thăm họ, mọi người chúc nhau thượng lộ bình an, và chia tay, hẹn ngày tái ngộ.

Cuộc chiến biên giới Việt Nam-Trung Quốc, hơn 30 ngày giao tranh đẫm máu sau khi Trung Quốc chính thức rút quân vào ngày 16/3/1979 để lại một bãi chiến trường hủy diệt quá thảm khốc. Trung Quốc đã mansử dụng đạn pháo v.v... xây thịt xương quân đội Trung Quốc, và Việt Nam thiệt mạng trên 150 ngàn người, thường dân tử nạn trên 100 ngàn người, chưa kể vô danh, chiến tranh tạo ra nhiều nghĩa trang chính thức, và nghĩa trang không tên tuổi tọa lạc biên giới những trên đồi núi cao.

Riêng tại làng Lục Xuân có trên 20 ngàn thường dân vô tội tử nạn, nay thuộc lãnh thổ Trung Quốc cửa ngõ vào “lồng chim” làng người Việt tị nạn.



Chúng tôi đi chưa được bao xa, lại gặp ngôi mộ tập thể hiu quạnh của quân đội nhân dân Việt Nam có tên số 532, tọa lạc trên hành lang chiến lũy vòng 1, đã 8 năm trôi qua ngôi mộ vô thừa nhận im lìm không hương khói. Khi họ còn là chiến sĩ, Trung ương đảng CSVN tung hô “Quý đồng chí sống vì đảng ta, vinh quang anh hùng” nay người chiến sĩ nằm xuống, những kẻ tung hô to tiếng bỏ mặc đồng chí mình, mờ hoang đất lạnh, một tiếng vinh danh cũng không còn ai đoái hoài! Ngày liệt sĩ trận chiến 17/02/1979 đảng CSVN không muốn nhớ vì chiến sĩ năm xưa đối đầu với Trung Quốc. Ngôi mộ 532 quân nhân tử trận, âm thầm nằm dưới lòng đất quê mình, nhưng nào biết hiện nay là xứ lạ.

Chuyện người CSVN bội bạc đồng chí của họ, chẳng phải chuyện của riêng tôi thể mà chạnh lòng, vì mộ 532 người đồng sinh, đồng tộc Việt Nam, do đó tôi để lòng làm lễ cầu vong cho họ hỏi:

— Thưa anh Linh, anh Bá chúng ta hạ lều nghỉ đêm nơi này nhé?

— Tại sao lại nghỉ đêm ở đây, chúng ta đã ước hẹn trước, hạ lều gần làng tị nạn kia mà, chỉ còn 2 giờ nữa là đến nơi.

Buộc lòng phải nói ý định của tôi:

— Cách đây vài giờ, chúng ta đã đi qua hai chiến trường, toàn quân Trung Quốc tử trận, những kẻ còn xác thì được tôn vinh tại nghĩa trang, có kẻ phan thây không còn thi thể, trở thành hồn siêu lạc phách. Quý anh đã thấy rồi đó, thân nhân của hồn siêu lạc phách, khổ biết chừng nào, họ khóc và kiên nhẫn cầu đảo cả ngày xin gặp vong linh, khi chúng ta đi ngang qua chỉ một cái cúi đầu thôi, thế mà đem đến cho họ một cảm giác thân thiện. Chính chúng ta đã có cử chỉ không phân biệt người đã chết trong chiến tranh này dù Hoa hay Việt.

Còn 532 người nằm dưới mồ này là ai đi nữa, mình cũng nên cầu siêu, làm phép Thánh cho họ, tất cả họ đều đồng tộc với mình làm ngơ sao đành. Người sống dù có thù cho mấy, khi gặp nhau ở xứ người cũng thành thân kia mà! Em thân thiện với quý anh thế nào thì người khuất mặt cũng dành cho họ một ít thân thiện ấy, em muốn tối nay cầu siêu và làm phép Thánh cho họ một cách long trọng.

Anh Linh và anh Bá nghe tôi tỏ bày thành ý, cũng chấp nhận nói:

— Ví dụ: Nếu có 100 ngôi mộ, dọc trên hành trình như thế này thì Tâm giải quyết đến bao giờ cho hết?

— Hai anh cứ chiều theo ý của Tâm một lần này, rồi sau đó mới thấy vi diệu trong đêm nay, Tâm không phải loại người dị đoan, tin nhảm hay quá tín ngưỡng để trở thành ngu muội, Tâm quan niệm sống sáng, chết sạch.

Chúng tôi làm lều nghỉ đêm bên trái của ngôi mộ tập thể, sau buổi cơm tối, tôi đi hái vài miến lárừng làm bachelon lương khô lạt và một chung nước lạnh thay cho trà-rượu để trước đầu phần mộ, đến giờ Tý tôi hành lễ, niệm chú Đấng Từ Phụ (Thượng Đế), tiếp theo Cầu siêu, Cứu khổ, Giải oan, Vãng Sanh Thần Chú, lấy nước thay rượu làm phép Thánh, lễ đã thành, tôi cúi đầu chúc tất cả siêu thoát về đất Lành.

Sáng hôm sau trước khi chúng tôi lên đường, anh Linh nói:

— Giờ Tý đêm qua, quả nhiên linh diệu, Tâm làm một việc rất tình người, anh em chúng tôi động lòng lắm. Chúng tôi có vài suy nghĩ khác, đêm hôm qua cũng để nhắc nhở đảng CSVN đã hết số rồi. Đồng chí của chúng nó chết như thế mà đành bỏ mặt làm ngơ, coi như không có gì cả!

Và một đáng trách khác. Thử hỏi con chó sinh ra ba ngày đã mở mắt, thế mà phần đông người Việt Nam từ ngày có đảng CS đến nay đã 57 năm (3/2/1930 – 3/2/1987) vẫn chưa chịu mở mắt để thấy đảng CSVN hình nhân dạ thú.

Huỳnh Tâm

Paris11/02/2012